

Số: 15/KL-TTR

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc thanh tra hoạt động quỹ tín dụng nhân dân xã Đồng Lạc
Huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Thực hiện Quyết định thanh tra số 165/QĐ-PTH1 ngày 15/8/2024 của Giám đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) chi nhánh tỉnh Phú Thọ về việc thanh tra hoạt động Quỹ tín dụng nhân dân xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ (QTDND xã Đồng Lạc); từ ngày 21/8/2024 đến ngày 29/8/2024, Đoàn thanh tra theo Quyết định số 165/QĐ-PTH1 đã tiến hành thanh tra tại QTDND xã Đồng Lạc;

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 4/9/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, ý kiến giải trình giải trình của QTDND xã Đồng Lạc và các cá nhân là đối tượng thanh tra.

Giám đốc NHNN chi nhánh tỉnh Phú Thọ kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG.

QTDND xã Đồng Lạc được thành lập và đi vào hoạt động theo giấy phép số: 061/1996./NH-GP do Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Phú Thọ cấp ngày 06/12/1996. Quỹ được cấp phép hoạt động trên địa bàn 2 xã: xã Đồng Lạc và xã Minh Hòa. Trụ sở chính đặt tại: Khu Đồng Tiến, xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. QTDND xã Đồng Lạc có 01 Điểm tư vấn khách hàng tại khu Minh Đức xã Minh Hòa, tỉnh Phú Thọ.

1. Về tổ chức, hoạt động điều hành: Tổng số cán bộ làm việc tại QTDND xã Đồng Lạc là 11 cán bộ (11/11 cán bộ đã đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ, bằng cấp theo quy định): HĐQT gồm có 03 thành viên, 01 thành viên giữ chức vụ chủ tịch HĐQT và 02 thành viên HĐQT giữ chức vụ Giám đốc điều hành và Phó Giám đốc trực tiếp phụ trách tín dụng; Ban kiểm soát gồm 03 thành viên (Trưởng ban và 02 thành viên làm việc chuyên trách). Cán bộ chuyên môn nghiệp vụ gồm: bộ phận kế toán 02 cán bộ, bộ phận tín dụng 02 cán bộ, bộ phận kho quỹ 01 cán bộ.

2. Các chỉ tiêu hoạt động của QTD:

* Đến 31/12/2021, tổng nguồn vốn hoạt động 109.954 trđ; trong đó: vốn điều lệ 3.870 trđ; Huy động tiền gửi 95.760 trđ; Cho vay thành viên 101.998 trđ; Nợ xấu 53.5 trđ, chiếm tỷ lệ 0,05%.

* Đến 31/12/2022, tổng nguồn vốn hoạt động 130.124 trđ; trong đó: Vốn điều lệ 4.180 trđ; Huy động tiền gửi 114.322 trđ; Cho vay thành viên 124.520 trđ; Nợ xấu 53,3 trđ, chiếm tỷ lệ 0,03%.

* Đến 31/12/2023, tổng nguồn vốn hoạt động 158.677 trđ; trong đó: Vốn điều lệ 4.470 trđ; Huy động tiền gửi 143.542 trđ; Cho vay thành viên 144.420 trđ; Nợ xấu 53,5 trđ, chiếm tỷ lệ 0,03%.

*** Đến 31/7/2024:**

- QTD Đồng Lạc kết nạp 1.637 thành viên, bằng 98,73 % kế hoạch năm, tăng 60 thành viên so với 31/12/2023, tỷ lệ tăng 3,73%.

- Tổng nguồn vốn hoạt động đạt 176.015 trđ, bằng 103 % kế hoạch năm; so với 31/12/2023 tăng 17.338 trđ, tỷ lệ tăng 10,92%; so với cùng kỳ năm trước tăng 33.459 trđ tỷ lệ tăng 23,47%.trong đó:

+Vốn điều lệ đạt 4.870 trđ, bằng 100 % kế hoạch năm, so đầu năm tăng 339,7 trđ, so với cùng kỳ năm trước tăng 700 trđ, tỷ lệ tăng 16,78%.

+Tiền gửi dân cư đạt 161.531 trđ, bằng 105% kế hoạch năm, chiếm 91,77% tổng nguồn vốn, so với 31/12/2023 tăng 17.908 trđ, tỷ lệ tăng 12,53%; so với cùng kỳ năm trước tăng 33.481 trđ, tỷ lệ tăng 26,14%, trong đó: huy động tại địa bàn xã Đồng Lạc 106.943 trđ chiếm 66,20% tổng tiền gửi; huy động tại địa bàn xã Minh Hòa là 21.228 trđ chiếm 13,14 % tổng tiền gửi; huy động ngoài địa bàn là: 33.360 trđ chiếm 20,65%/ tổng tiền gửi. Tỷ lệ tiền gửi của thành viên chiếm 60,4% số dư tiền gửi dân cư; QTD không phải vay vốn tại NHHTX , so cùng kỳ năm trước giảm 2000 trđ, tỷ lệ giảm 100%; Hiện tại QTDND xã Đồng Lạc đang gửi tại NHHTX 22.500 trđ.

- Tổng dư nợ cho vay đạt 148.009 trđ, bằng 90,23% kế hoạch năm; so với 31/12/2023 tăng 3.589 trđ, tỷ lệ tăng 2,41%, so với cùng kỳ năm trước tăng 16.128 trđ, tỷ lệ tăng 12,22%. Trong đó:

+ Dư nợ cho vay phân theo địa bàn: xã Đồng Lạc: 96.072 trđ chiếm 64,90% tổng dư nợ; Xã Minh Hòa: 51.937 trđ chiếm 35,09% tổng dư nợ;

+ Dư nợ cho vay phân theo loại cho vay: Ngắn hạn: 77.078 trđ chiếm 52,07% tổng dư nợ; Trung hạn: 70.931 trđ chiếm 47,35% tổng dư nợ.

+ Nợ vay phân theo nhóm nợ như sau: Nợ nhóm 1 hạch toán 147.820,5trđ, chiếm 99,87% tổng dư nợ. Nợ nhóm 2 hạch toán 135trđ, chiếm 0,09% tổng dư nợ. Nợ nhóm 5 hạch toán 53,5trđ, chiếm 0,03% tổng dư nợ. Tổng nợ xấu hạch toán 53,5 trđ, chiếm 0,03% tổng dư nợ.

- QTD đã trích lập dự phòng rủi ro là 1.149,9 trđ. (Trong đó: Dự phòng cụ thể là: 53,5 trđ; Dự phòng chung 1.096,4 trđ). Trong thời hiệu thanh tra không phải sử dụng quỹ dự phòng để xử lý rủi ro.

- Về kết quả hoạt động: lợi nhuận sau thuế của QTD đạt được qua các năm là: năm 2021 đạt 850 trđ, năm 2022 đạt 1.024 trđ; năm 2023 là 1.228 trđ; chênh lệch thu nhập lớn hơn chi phí 7 tháng đầu năm 2024 là 1.023 trđ.

* Đánh giá chung về tình hình hoạt động: Trong thời hiệu và phạm vi thanh tra, hoạt động của quỹ cơ bản ổn định, nội bộ đoàn kết; uy tín của Quỹ đối với các thành viên và người dân, sống trên địa bàn, được nâng lên; Vốn huy động tiền gửi tăng trưởng khá và đã vượt kế hoạch năm 2024 đề ra, Quỹ đã chủ động nguồn vốn tại chỗ để cho vay, dư nợ cho vay tăng trưởng dương, nợ xấu được kiểm soát, chất lượng tín dụng được đảm bảo, kết quả kinh doanh hàng năm đều có lãi, năm sau cao hơn năm trước. Tuy nhiên QTD gặp khó khăn nhất định, dư nợ tăng trưởng chậm

chưa tương xứng nguồn vốn huy động tại chỗ; hiện tại QTD đang phải bù đắp chi phí lãi suất 3,58%/năm (5,82-2,24%) đối với số dư tiền gửi tại NHHTX (*do lãi suất huy động bình quân của Quỹ cao hơn lãi suất tiền gửi bình quân tại NHHTX*). Cán bộ tín dụng cần nâng động hơn trong việc tìm kiếm các khách hàng mới và tuân thủ tốt các quy trình nghiệp vụ trong hoạt động, để hạn chế những rủi ro có thể xảy ra.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH.

1. Về hoạt động tín dụng:

Trong Phạm vi 225 món vay, với dư nợ được kiểm tra 92.665,5 trđ, chiếm 62,1% tổng dư nợ (92.665,5 trđ/149.174 trđ). Xác minh đối chiếu 194 khách hàng vay với dư nợ được đối chiếu 82.466 trđ, chiếm 88,99% dư nợ được thanh tra. Kết quả như sau:

1.1. Về hồ sơ vay vốn (Biểu số 01 đính kèm): 6 món vay, dư nợ có tồn tại 3.310 trđ, chiếm 3,57 % dư nợ được thanh tra, tồn tại trong trường hợp: chưa thu thập đầy đủ tài liệu để làm cơ sở thẩm định cho vay. điển hình như:

-Khách hàng Lương Tiến Dũng (Khu Minh Đức, xã Minh Hòa), dư nợ 400 trđ, vay ngày 10/01/2024 mục đích trên hồ sơ: Mua xe ô tô, QTD không thu thập đầy đủ tài liệu để làm căn cứ thẩm định và xét duyệt cho vay như: báo giá hoặc hợp đồng mua bán xe?

Không đúng quy định tại Điều 9 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN Việt Nam.

Không đúng quy định tại Điều 22 Quy chế cho vay và quản lý tiền vay của QTDND xã Đồng Lạc ban hành theo Quyết định số 02/2020/QĐ-HĐQT ngày 15/6/2020 và Điều 22 Quy chế cho vay của QTDND xã Đồng Lạc ban hành theo Quyết định số 32/2023/QĐ-HĐQT ngày 20/11/2023 của HĐQT QTDND xã Đồng Lạc .

* Nguyên nhân: Do khách hàng không cung cấp được tài liệu có liên quan đến mục đích sử dụng vốn vay, 1 phần do lỗi chủ quan của cán bộ tín dụng chưa thực hiện thu thập, lưu trữ tài liệu đầy đủ theo đúng chức trách, nhiệm vụ được giao...

* Trách nhiệm: trách nhiệm chính thuộc về cán bộ tín dụng, cán bộ thẩm định; trách nhiệm liên đới thuộc về Giám đốc, Hội đồng tín dụng trong việc biết nhưng không có chỉ đạo và biện pháp xử lý kịp thời; trách nhiệm liên đới thuộc về Trưởng Ban kiểm soát trong việc biết nhưng không có kiến nghị để chấn chỉnh, khắc phục kịp thời.

1.2. Về nguyên tắc vay vốn (Biểu số 02 đính kèm): 22 món vay, dư nợ kiểm tra 8.700 trđ, dư nợ có tồn tại 8.700 trđ chiếm 9,38 % dư nợ được thanh tra, tồn tại trong trường hợp: Khách hàng sử dụng vốn sai mục đích, vay hộ cho người thân sử dụng. Điển hình như:

- Khách hàng Phạm Trung Kiên (Khu Thắng Lợi, xã Đồng Lạc), dư nợ 600 trđ, mục đích vay vốn trên hồ sơ: Mua xe ô tô và xây nhà. Qua xác minh thực tế: khách hàng vay hộ vợ chồng em gái Là Phạm Thị Thảo và Hoàng Văn Đạo thường trú tại xã Yên Dưỡng, huyện Cẩm Khê, để làm dịch vụ khoan hút bể phốt tại Hà Nội

- Khách hàng Nguyễn Thị Mai (khu Minh Đức xã Minh Hòa) dư nợ 500 trđ, mục đích vay ghi trên hồ sơ: Chăn nuôi, mua sắm phương tiện đi lại và mua sắm vật dụng gia đình. Qua xác minh thực tế khách hàng sử dụng vốn đầu tư mở cửa hàng mua bán xe đạp và xe máy điện ở Hà Nội.

Không đúng quy định tại Khoản 2 điều 1 Thông tư số 12/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 Sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2016 của NHNN Việt Nam.

Không đúng quy định tại Khoản 1 Điều 6 Quy chế cho vay và quản lý tiền vay của QTDND xã Đồng Lạc ban hành theo Quyết định số 02/2020/QĐ-HĐQT ngày 15/6/2020 và Khoản 1 Điều 6 Quy chế cho vay của QTDND xã Đồng Lạc ban hành theo Quyết định số 32/2023/QĐ-HĐQT ngày 20/11/2023 của HĐQT QTDND xã Đồng Lạc .

*** Nguyên nhân:** do khách hàng không thực hiện đúng thỏa thuận trên HĐTD, một phần còn do cán bộ tín dụng, cán bộ thẩm định không thẩm định cụ thể, rõ ràng mục đích vay vốn; việc kiểm tra, giám sát sau khi cho vay chưa chặt chẽ.

*** Trách nhiệm:** Trách nhiệm chính thuộc khách hàng vay và cán bộ tín dụng trong việc thẩm định và kiểm tra giám sát vốn sau khi cho vay; trách nhiệm thuộc về Giám đốc trong việc kiểm tra độc lập cán bộ thực hiện nghiệp vụ kiểm tra sau cho vay; trách nhiệm liên đới thuộc về Trưởng Ban kiểm soát chưa có kiến nghị đề chấn chỉnh, khắc phục kịp thời.

1.3. Về thẩm định xét duyệt, quyết định cho vay (Biểu số 03 đính kèm): 12 món vay, dư nợ kiểm tra 6.320 trđ, dư nợ có tồn tại 6.320 trđ, chiếm 6,8 % dư nợ được thanh tra, tồn tại trong trường hợp: thẩm định xét duyệt cho vay khách hàng không nêu chi tiết các yếu tố hình thành lên tổng doanh thu như: số lượng, chủng loại, đơn giá bán ra là bao nhiêu? để làm cơ sở đánh giá phương án vay vốn trước khi cho vay có khả thi hay không, chưa thu thập các tài liệu làm cơ sở để thẩm định cho vay, việc đánh giá khả năng tài chính còn theo lối mòn không có thực, để hợp lý hóa phương án vay vốn đủ khả năng tài chính để trả nợ... Diễn hình như:

-Khách hàng Nguyễn Ngọc Ánh (Khu Đồng Khanh, xã Đồng Lạc), dư nợ 350 trđ, thời hạn vay 12 tháng, mục đích trên hồ sơ vay vốn: xây dựng nâng cấp nhà ở. Báo cáo thẩm định nguồn tài chính trả nợ của khách ngày 8/8/2024 không đúng thực tế; cụ thể như: theo báo cáo thẩm định nguồn trả nợ từ lao động tự do, chăn nuôi, từ kinh doanh đồ gốm sứ và bán rừng cây; tổng nguồn tiền để trả nợ tổng thu – chi phí = 535 trđ, trong đó thu bán 4.500 cây rừng 6 năm tuổi, trị giá 450 trđ; tuy nhiên qua đối chiếu thực tế khách hàng không có rừng cây để bán.

-Khách hàng Hoàng Khắc Lan (khu Minh Cát, xã Đồng Lạc) dư nợ 600 trđ, thời hạn vay 12 tháng, mục đích trên hồ sơ vay vốn: xây nhà và mua phương tiện đi lại. Báo cáo thẩm định nguồn tài chính để trả nợ ngày 3/7/2024 không đúng thực tế; cụ thể như: theo báo cáo thẩm định xác định nguồn trả nợ từ lao động tự do của 2 vợ chồng và con, thu từ chăn nuôi trâu, lợn và bán rừng cây; tổng nguồn tiền để trả nợ tổng thu – chi phí = 623,4trđ, trong đó bán 3 ha keo 5 năm tuổi trị giá 400 trđ, tuy

nhiên qua đối chiếu khách hàng không có rùng keo để bán như nêu trong báo cáo thẩm định.

Không đúng quy định tại Điều 17 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của TCTD, CN. Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Không đúng quy định tại khoản 2 Điều 18 Quy chế cho vay của QTDND xã Đồng Lạc ban hành theo Quyết định số 32/2023/QĐ-HĐQT ngày 20/11/2023 của HĐQT QTDND xã Đồng Lạc.

* **Nguyên nhân:** Do nhận thức, năng lực của cán bộ tín dụng trong việc thiết lập báo cáo thẩm định; Do Giám đốc, Hội đồng quản trị không kiểm tra, xem xét kỹ trước khi xét duyệt cho vay.

* **Trách nhiệm:** Trách nhiệm chính thuộc về cán bộ tín dụng tiến hành thẩm định các khoản vay; trách nhiệm còn thuộc về Giám đốc, Hội đồng quản trị chưa kiểm tra, xem xét kỹ trước khi xét duyệt cho vay; trách nhiệm liên đới thuộc về Trưởng Ban kiểm soát do chưa phát hiện để kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục kịp thời.

1.4. Về kiểm tra, giám sát vốn vay (Biểu số 4 đính kèm): 21 món vay, dư nợ có tồn tại 8.340 trđ, chiếm 9% dư nợ được thanh tra, tồn tại trong các trường hợp: Kiểm tra sử dụng vốn sau khi cho vay mang tính hình thức không phản ánh đúng thực chất sử dụng vốn vay của khách hàng. Điển hình như:

-Khách hàng Nguyễn Văn Quý (khu Liên Hiệp, đồng Lạc), dư nợ 250 trđ, mục đích vay vốn trên hồ sơ: Sửa nhà và mua đồ dùng. Qua xác minh thực tế, khách hàng vay hộ cho em trai là Nguyễn Văn Tám ở tại Hà Nội để làm nhà; tại biên bản kiểm tra sau khi cho vay ngày 27/5/2024 cán bộ kiểm tra Lê Xuân Thu vẫn kết luận vốn vay sử dụng đúng mục đích.

-Khách hàng Vũ Duy Hoàn (khu Đồng Tiến, xã đồng Lạc), dư nợ 440 trđ, mục đích vay vốn trên hồ sơ: xây dựng nhà ở. Qua xác minh thực tế, khách hàng vay sử dụng vốn để mua trâu và chăn nuôi lợn; tại biên bản kiểm tra sau khi cho vay ngày 30/5/2024 cán bộ kiểm tra Đỗ Trường Thi, vẫn kết luận vốn vay sử dụng đúng mục đích.

Không đúng quy định tại Khoản 7 Điều 1 Thông tư số 12/2024/TT-NHNN ngày 28/12/2024 Sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2016 của NHNN Việt Nam.

Không đúng quy định tại Điều 30 Quy chế cho vay và quản lý tiền vay của QTDND xã Đồng Lạc ban hành theo Quyết định số 02/2020/QĐ-HĐQT ngày 15/6/2020 và Khoản 1 Điều 6 Quy chế cho vay của QTDND xã Đồng Lạc ban hành theo Quyết định số 31/2023/QĐ-HĐQT ngày 20/11/2023 của HĐQT QTDND xã Đồng Lạc.

2. Về chấp hành quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng DPRR:

Thanh tra việc phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro (DPRR) các năm 2022, 2023, quý I và II/2024.

QTDND xã Đồng Lạc đã thực hiện phân loại nợ, hạch toán kế toán theo nhóm nợ và tiến hành trích lập quỹ dự phòng theo đúng thời gian quy định. Thực hiện việc báo cáo phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo quy định. Trong thời hiệu thanh tra QTD Đồng Lạc không phát sinh dùng quỹ dự phòng để xử lý rủi ro.

3. Thanh tra về hoạt động tài chính - kế toán, hạch toán dự thu, dự trả:

Thanh tra việc hạch toán các tài khoản chi phí và công tác chi tiêu tài chính, hạch toán dự thu - dự chi, thu lãi cho vay - trả lãi tiền gửi, kiểm tra các khoản chi phí mua sắm công cụ, dụng cụ năm 2022, năm 2023 và 7 tháng 2024 cho thấy:

3.1 Ưu điểm: QTD đã thành lập Hội đồng kiểm kê và thanh lý tài sản theo quy định, hồ sơ quyết toán hàng năm được đóng thành tập; các loại tài sản của quỹ đều được kiểm kê đối chiếu khớp đúng nội bảng và ngoại bảng như: tồn quỹ tiền mặt, ấn chỉ quan trọng, vốn góp thành viên, tiền gửi, tiền vay TSCĐ, CCDC... QTD đã xây dựng kế hoạch mua sắm công cụ, dụng cụ trình Đại hội thành viên hàng năm; mở đầy đủ các loại sổ sách theo qui định, các khoản chi phí về cơ bản đều có các hóa đơn chứng từ theo quy định; hạch toán phân phối lợi nhuận hàng năm đúng tỷ lệ quy định. Việc sắp xếp thang, bảng lương theo đúng tinh thần nội dung phương án định hướng tiền lương, bảo đảm công khai minh bạch và đồng thuận trong cán bộ quỹ. Tổng phí cho nhân viên (bao gồm Lương và các khoản đóng góp theo lương..) trong thời hiệu thanh tra đều đảm bảo trong kế hoạch đã thông qua Đại hội thành viên hàng năm.

- Công tác dự thu - dự chi được thực hiện hàng tháng, số dự thu, dự chi khớp đúng giữa sao kê và hạch toán nội bảng.

- Duy tốt các tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (VTC/TSCRR); tỷ lệ khả năng chi trả; tỷ lệ dùng vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn...

- Việc thanh toán điện tử đảm bảo đúng quy trình:

- +Kế toán Giao dịch (KTGD) là kế toán viên được phân công chuyển tiền điện tử, thực hiện khởi tạo giao dịch điện tử;

- +Kế toán chuyển tiền: là kế toán trưởng được phân công là người kiểm soát sự phù hợp, khớp đúng giữa chứng từ gốc và chứng từ điện tử do KTGD lập;

- + Kiểm soát là chủ tài khoản (Giám đốc); Thực hiện chứng năng kiểm soát và phê duyệt lệnh và là người giữ khóa ký và thực hiện ký điện tử;

Hiện tại QTD thực hiện đăng ký thông tin, bằng tin nhắn (SMS) biến động số dư tiền gửi tại TCTD cho 3 người, gồm: CT HĐQT, Giám đốc và kế toán trưởng.

3.2 Tồn tại:

- Hạch toán sai tính chất tài khoản 19 phiếu chi, nội dung chi tiền điện thoại cho cán bộ nhân viên năm 2023 số tiền 22,2 trđ; 7 tháng năm 2024 số tiền chi 12,9 trđ; QTD đang hạch toán TK 865 - Chi phí bưu điện và điện thoại, (theo đó, tính chất của TK 865 bao gồm các khoản chi về bưu phí, cước sử dụng điện thoại được trả trực tiếp cho cơ quan bưu điện); đúng phải hạch toán sang TK 859 - Chi khác cho cán bộ, nhân viên QTD;

- Chưa thực hiện hạch toán qua tài khoản trung gian đối với các khoản chi trả lương và các khoản phụ cấp theo lương, chi trả bảo hiểm xã hội, kinh phí công đoàn, cụ thể:

+ Đối với các khoản chi trả lương và các khoản phụ cấp theo lương, Quỹ chưa thực hiện hạch toán qua tài khoản 462 “Các khoản phải trả cán bộ, nhân viên QTD”.

+ Đối với khoản Chi bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp, kinh phí công đoàn, (Phần đóng của QTD) Quỹ không thực hiện hạch toán qua tài khoản 4599 “Các khoản chờ thanh toán khác”

* **Nguyên nhân:** Do chủ quan của kế toán chưa cẩn trọng trong việc tính lãi cho vay, chưa nghìn cứu ký các văn bản chế độ trong việc hạch toán kế toán.

* **Trách nhiệm:** Thuộc về kế toán thực hiện nghiệp vụ, trách nhiệm còn thuộc về cán bộ kiểm soát, do chưa kiểm soát hết các chứng từ trước khi đưa vào lưu trữ.

4. Kiểm tra tồn quỹ tiền mặt và ấn chỉ có giá và công tác an toàn kho quỹ:

-Kiểm tra tồn quỹ tiền mặt ấn chỉ có giá tại thời điểm 8 giờ 28 phút, ngày 21/08/2024, kết quả: tiền mặt tồn quỹ thực tế, các ấn chỉ có giá và chứng thư tài sản bảo đảm (Giấy chứng nhận QSD đất, sổ tiền gửi,) tồn thực tế đều khớp đúng với số dư trên sổ sách (có biên bản kèm theo) không phát hiện có chênh lệch thừa hoặc thiếu.

Chìa khóa kho kết dùng hàng ngày được phân công cho cán bộ có trách nhiệm sử dụng và bảo quản theo đúng quy định; như : 2 ổ khóa có mã cánh cửa kho tiền bên ngoài do Giám đốc và kế toán trưởng giữ; 1 ổ khóa cánh cửa kho tiền bên trong do thủ quỹ giữ, kết để tiền trong kho có 2 ổ khóa do Giám đốc và kế toán giữ; chìa khóa kho kết dùng hàng ngày được bảo quản tại kết sắt cá nhân đặt tại cơ quan.

Chìa khóa kho kết dự phòng được niêm phong và gửi tại NHNN chi nhánh tỉnh Phú Thọ.

5. Thanh tra công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, phòng chống tham nhũng tội phạm:

5.1. Về công tác giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo:

QTD đã niêm yết công khai số điện thoại đường dây nóng và địa chỉ email tiếp nhận thông tin phản ánh, đề nghị, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo...của NHNN chi nhánh. Trong thời hiệu thanh tra, từ năm 2022 đến ngày thanh tra, chủ yếu khách hàng/thành viên đến hỏi liên quan đến quy trình, thủ tục khi có nhu cầu vay và gửi tiền do vậy QTD không ghi chép vào sổ tiếp khách hàng. Tất cả các thắc mắc, phản ánh của khách hàng đều được giải quyết, sau hỏi, sau phản ánh không có tái hỏi hoặc đơn kiến nghị, phản ánh...

Trong thời hiệu thanh tra, QTDND xã Đồng Lạc không có đơn thư khách hàng gửi đến QTD.

5.2. Về công tác phòng chống tham nhũng, tội phạm trong lĩnh vực ngân hàng:

* **Thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch:**

QTD ban hành quy chế chi tiêu nội bộ (Quyết định số 07/QĐ-HĐQT ngày 22/2/2022) quy định đối với các khoản chi tiêu của QTD, trong đó quy định về chi tiền lương, thù lao, tiền thưởng, các khoản có tính chất lương cho cán bộ QTD, chi trang phục giao dịch, ăn ca, chi khám bệnh định kỳ, công tác phí, chi đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ... Ban hành quy chế nội quy lao động, thi đua khen thưởng, xử lý kỷ luật cán bộ, việc phát ngôn của QTDND xã Đồng Lạc (Quyết định số 44/QĐ-HĐQT ngày 15/06/2020) quy định về tiêu chuẩn lao động, quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của người lao động, người sử dụng lao động, công tác thi đua khen thưởng, xử lý kỷ luật cán bộ, việc phát ngôn đối với QTD.

- Quy định nội bộ về quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp: HĐQT đã ban hành bộ Quy tắc về đạo đức nghề nghiệp của cán bộ và các văn bản liên quan đến hoạt động kiểm soát nội bộ theo Thông tư 44/2011/TT-NHNN (Quyết định số 05/QĐ-HĐQT ngày 18/02/2020) chú trọng chữ tín, trung thực, trách nhiệm, hướng đến môi trường làm việc hiện đại, văn minh, chuyên nghiệp. Trong các cuộc họp định kỳ, HĐQT nhấn mạnh về đạo đức nghề nghiệp, lối sống, ứng xử, trang phục... của cán bộ quỹ để tạo niềm tin đối với khách hàng và thành viên. Trong thời hiện thanh tra, QTD không có cán bộ vi phạm Quy tắc đạo đức nghề nghiệp.

- Thực hiện công khai trong công tác tổ chức, bố trí nhân sự: QTD có quyết định bổ nhiệm, phân công công việc cho từng cán bộ chuyên môn; trong thời hiệu thanh tra QTD không có tuyển dụng nhận sự chuyên môn nghiệp vụ;

*** Kiểm tra việc kiểm soát xung đột lợi ích:**

QTD không huy động các khoản đóng góp của thành viên để hoạt động từ thiện. Cán bộ trong quỹ có mối quan hệ gia đình (con, chị, em), các vị trí làm việc được phân công đảm bảo không vi phạm quy định tại Điều 34 Luật các TCTD quy định những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ. Các chế độ lương, thưởng của từng vị trí được thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế tiền lương, có hội đồng tiền lương được Hội đồng quản trị thống nhất quyết định và công khai với toàn thể cán bộ nhân viên.

*** Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu:**

Đã xây dựng Qui chế phòng chống tham nhũng theo Quyết định số: 04/2023/QĐ-HĐQT ngày 30/3/2023, quy định nội bộ về các biện pháp phòng, chống tham nhũng theo Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019, Thực hiện nghiêm công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện các quy định của Đảng và Nhà nước về PCTN qua nhiều hình thức như qua các buổi họp HĐQT, ban điều hành, ban kiểm soát hoặc các buổi trao đổi nghiệp vụ, phổ biến văn bản; từ đó, nâng cao nhận thức về công tác phòng chống tham nhũng của cán bộ trong đơn vị và quán triệt việc thực hiện các quy định đó.

Tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng như công khai, minh bạch nội quy làm việc tại trụ sở, quy trình cho vay đối với khách hàng vay vốn, nội quy ra, vào kho tiền; chuyển đổi vị trí công tác cán bộ tại các bộ phận

ng nghiệp vụ; thay đổi địa bàn phụ trách đối với cán bộ tín dụng theo định kỳ... Trong thời hiệu thanh tra, QTDND xã Đồng Lạc không xảy ra vụ việc tham nhũng.

Tồn tại:

- Chưa kiện toàn tiểu ban phòng chống tham nhũng khi nhận sự chủ chốt thay đổi, cụ thể như: tại đại hội nhiệm kỳ 14/01/2022 ông Nguyễn Tiến Trung- Nguyên Giám đốc được bầu làm chủ tịch HĐQT, ông Nguyễn Minh Trí – Nguyên Chủ tịch HĐQT được bổ nhiệm làm Giám đốc, tuy nhiên đến thời điểm thanh tra QTD Chưa kiện toàn lại tiểu ban phòng chống tham nhũng theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Quyết định số 12/QĐ-NHNN ngày 9/2/2021 của Giám đốc NHNN “quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng và tội phạm ngành Ngân hàng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ”

- Chưa xây dựng kế hoạch/chương trình công tác phòng, chống tham nhũng hằng năm.

6. Thanh tra việc chấp hành các quy định về an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động.

6.1. Việc ban hành Quy chế an toàn thông tin (Theo Điều 6, Thông tư 09)

- Ưu điểm: QTDND xã Đồng Lạc đã ban hành quy chế an toàn, bảo mật hệ thống CNTT theo Quyết định số 06/2021/QĐ-HĐQT ngày 08/1/2021 của Chủ tịch HĐQT QTDND xã Đồng Lạc.

6.2. Kết quả thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin

Ưu điểm: QTD đã chỉ định bộ phận bộ phận Kế toán, trực tiếp Kế toán trưởng đảm nhiệm công tác an toàn thông tin có trách nhiệm đảm bảo an toàn thông tin theo Khoản 2, Điều 13, và phân quyền truy cập phân mềm giao dịch theo nghiệp vụ chuyên môn được giao.

- Tại thời điểm thanh tra, QTDND có 12 máy tính phục vụ công tác (trong đó 01 máy chủ). Kiểm tra các máy tính làm việc cho thấy, máy chủ và các máy trạm đều được phần mềm diệt virus còn thời hạn sử.

- Nguồn điện: QTDND xã Đồng Lạc sử dụng một nguồn điện lưới và một nguồn điện máy phát, bảo đảm khả năng duy trì hoạt động liên tục của hệ thống thông tin.

- Hệ thống chữa cháy: trang bị 6 bình chữa cháy dạng bột loại MFZ4 chất lượng bình chữa cháy đến thời điểm kiểm tra đảm bảo, 01 téc nước phục vụ sinh hoạt và công tác phòng cháy, chữa cháy.

- Có hệ thống camera giám sát, lưu trữ dữ liệu giám sát trên 90 ngày.

Tồn tại

- QTDND xã Đồng Lạc chưa tiến hành lập danh sách của tất cả các tài sản công nghệ thông tin; Định kỳ hàng năm không tiến hành rà soát và cập nhật danh sách tài sản công nghệ thông tin theo quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Thông tư 09.

- Chưa xây dựng tài liệu thiết kế, mô tả các phương án đảm bảo an toàn hệ thống thông tin (*theo Điều 37 Thông tư 09*); chưa kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin (*theo khoản 1 điều 42 Thông tư 09*).

- Chưa thực hiện phân tích tác động, đánh giá rủi ro đối với việc gián đoạn hoặc ngừng hoạt động của hệ thống thông tin (*theo Điều 51 Thông tư 09*).

- Hàng năm chưa xây dựng kế hoạch, báo cáo công tác tự kiểm tra việc tuân thủ các quy định về an toàn thông tin (*Khoản 1 Điều 53 Thông tư 09*).

***Nguyên nhân chính:** Do trình độ của cán bộ về công nghệ thông tin còn nhiều hạn chế, cán bộ chuyên môn chưa chủ động nghiên cứu và tuân thủ các qui định về công tác an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động;

***Trách nhiệm:** Trách nhiệm chính thuộc về giám đốc và bộ phận kế toán trong việc vận hành và tham mưu các biện pháp quản lý công nghệ thông tin của đơn vị.

III. Kết luận:

1. Ưu điểm của QTDND xã Đồng Lạc

Sau khi Đại hội nhiệm kỳ HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều đã họp và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong HĐQT, trong Ban kiểm soát và từng cán bộ trong quỹ, hoạt động của Quỹ duy trì ổn định, nội bộ đoàn kết, uy tín được nâng lên, tiền gửi tăng trưởng khá, QTD đã chủ động được nguồn vốn huy động tại chỗ để cho vay, đáp ứng được nhu cầu về vốn cho các thành viên; Lãi suất cho vay bình quân ở mức 11%/năm và đang có chiều hướng giảm. Các món vay hầu hết có tài sản bảo đảm và được đăng ký giao dịch bảo đảm ... Hồ sơ vay vốn thiết lập chặt chẽ hơn và được lưu giữ, bảo quản theo quy định; Hồ sơ có đầy đủ chữ ký người vay, người thừa kế, người thẩm định và xét duyệt cho vay; nợ xấu được kiểm soát, lãi thu dóc... Tại thời điểm thanh tra số liệu dư nợ khớp đúng giữa sao kê và hạch toán trên tài khoản kế toán; Các trường hợp được xác minh trực tiếp khách hàng đều nhận nợ; chấp hành nghiêm túc về công tác dự thu- dự trả, chế độ tài chính - kế toán. Trong thời hiệu thanh tra: QTD luôn nhận được sự quan tâm của chính quyền địa phương 2 xã và được NHNN xếp loại A.

2. Tồn tại, hạn chế của QTDND xã Đồng Lạc:

- Trong hoạt động tín dụng: vẫn còn có những khoản vay chưa thu thập đầy đủ các tài liệu làm cơ sở thẩm định cho vay (*chi tiết nêu tại điểm 1.1*); Còn có trường hợp khách hàng vi phạm nguyên tắc vay vốn, sử dụng vốn không đúng mục đích vay vốn, (*chi tiết nêu tại điểm 1.2*); Công tác thẩm định cho vay còn có hạn chế nhất định, (*chi tiết nêu tại điểm 1.3*); Việc kiểm tra sử dụng vốn sau khi cho vay còn có trường hợp chưa phản ánh đúng thực chất mục đích vay vốn (*chi tiết nêu tại điểm 1.4*); hạch toán chi phí chưa đúng tính chất tài khoản; các khoản chi lương, phúc cấp và các khoản đóng góp theo lương chưa mở tài khoản chung gian theo quy định. (*chi tiết nêu tại điểm 3.2*); chưa tuân thủ đầy đủ các quy định về an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động (*chi tiết nêu tại điểm 6*).

2.2. Nguyên nhân và trách nhiệm về các tồn tại hạn chế

Nguyên nhân các tồn tại, hạn chế trên, ngoài những nguyên nhân đã đánh giá cụ thể ở từng nội dung tồn tại trên còn có nguyên nhân:

***Nguyên nhân chủ quan:** do HĐQT, ban điều hành chưa chủ động, thường xuyên đôn đốc và giám sát việc tuân thủ quy trình, qui định đối với một số cán bộ cấp dưới.

***Nguyên nhân khách quan:** một phần do cán bộ thực hiện nhiệm vụ chưa nắm kỹ, nắm chắc các quy định của pháp luật.

2.3. Trách nhiệm:

Ngoài trách nhiệm cụ thể đã nêu chi tiết tại các mục tồn tại trên còn có trách nhiệm chung thuộc về Chủ tịch HĐQT, Giám đốc và trưởng Ban kiểm soát trong việc quản trị, điều hành và kiểm soát hoạt động của QTD.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG: **không.**

V. KIẾN NGHỊ, YÊU CẦU VÀ QUYẾT ĐỊNH XỬ LÝ:

Căn cứ vào nguyên nhân, tính chất và mức độ các tồn tại, đã nêu tại điểm 2, Kết luận thanh tra này; Giám đốc NHNN chi nhánh Phú Thọ kiến nghị, yêu cầu và quyết định xử lý như sau:

1. Kiến nghị đối với Đảng ủy, UBND các xã Đồng Lạc và xã Minh Hòa:

- Phối hợp chặt chẽ hơn nữa với NHNN trong công tác quản lý, chỉ đạo hoạt động đối với QTDND; thông tin, nhận diện những đối tượng cho vay có khả năng rủi ro để định hướng chỉ đạo; có biện pháp quan tâm, giúp đỡ để QTD khắc phục các tồn tại, hạn chế đặc biệt trong công tác thu hồi và xử lý nợ xấu; tạo điều kiện môi trường để QTD hoạt động an toàn, hiệu quả, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tạo điều kiện cho QTD có biện pháp tuyên truyền hiệu quả hoạt động gửi tiền, vay vốn tại QTD thông qua các Hội nghị do địa phương tổ chức; định hướng cho các mô hình kinh tế, các ngành dịch vụ tại địa phương tiếp cận nguồn vốn của QTD.

2. Yêu cầu:

2.1. Đối với HĐQT, Ban Điều hành:

- Căn cứ vào các tồn tại đã nêu, HĐQT, Ban điều hành tổ chức họp kiểm điểm, rút kinh nghiệm (đặc biệt về hoạt động tín dụng). Đồng thời, HĐQT và BDH phải xây dựng kế hoạch xử lý, khắc phục chi tiết từng nội dung tồn tại, kế hoạch phải cụ thể, giao trách nhiệm cho từng cá nhân thực hiện và có thời gian cụ thể hoàn thành.

- Tiếp tục có biện pháp, giải pháp tăng trưởng tín dụng, tuân thủ đúng quy trình đảm bảo an toàn tín dụng, đặc biệt nâng cao chất lượng thiết lập hồ sơ tín dụng, thẩm định cho vay, chỉ xem xét cho vay phù hợp với năng lực thành viên. Áp dụng các mức lãi suất huy động và cho vay, phù hợp đúng quy định để lường tránh những rủi ro có thể xảy ra.

- Duy trì thực hiện việc tra cứu cơ sở dữ liệu thông tin khách hàng vay, người thừa kế, người đồng nghĩa vụ trả nợ trên cổng thông tin Trung tâm thông tin tín dụng

Quốc gia Việt Nam (CIC) để phục vụ cho công tác thẩm định và tránh rủi ro về công tác tín dụng.

- Xây dựng kế hoạch thu hồi nợ xấu và phối hợp với các cơ quan pháp luật để công tác đôn đốc xử lý thu hồi nợ xấu đạt hiệu quả.

2.2. Đối với Ban kiểm soát:

- Căn cứ vào các tồn tại đã nêu, Ban kiểm soát tổ chức họp rút kinh nghiệm và tăng cường kiểm soát mọi mặt hoạt động đảm bảo cho QTD hoạt động an toàn, hiệu quả; phát huy tính tự chủ, cương quyết trong thực hiện nhiệm vụ;

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, đối chiếu các khách hàng vay vốn, theo phương pháp chọn mẫu, tối thiểu 50 % số dư nợ mà Đoàn thanh tra chưa kiểm tra để phát hiện các tồn tại, hạn chế và có biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời (Thời hạn hoàn thành trước 15/12/2025).

- Giám sát chặt chẽ việc khắc phục, chỉnh sửa sau thanh tra. Báo cáo Kiểm soát định kỳ hàng tháng gửi NHNN Chi nhánh tỉnh Phú Thọ (TTGSCN) ngoài nội dung báo cáo kiểm soát tháng, yêu cầu bổ sung các nội dung: Kết quả khắc phục chỉnh sửa sau thanh tra; Kết quả kiểm tra các khách hàng chưa thanh tra; nêu rõ các tồn tại, hạn chế và kết quả xử lý, khắc phục; các khó khăn vướng mắc, đề xuất, kiến nghị.

3. Quyết định xử lý:

- Đối với tồn tại về hồ sơ vay vốn nêu tại Điểm 1.1, Phần II Kết luận thanh tra: rút kinh nghiệm và bổ sung những tài liệu cần thiết để bảo đảm tính pháp lý & an toàn tín dụng, hoàn thành trước ngày 30/10/2024

- Đối với các trường hợp khách hàng vi phạm nguyên tắc vay vốn nêu tại Điểm 1.2, Phần II Kết Luận thanh tra: tiến hành kiểm tra khách hàng và xem xét lập phụ lục điều chỉnh mục đích vay vốn cho phù hợp & giám sát chặt chẽ dòng tiền, nguồn thu để bảo đảm thu hồi nợ khi đến hạn hoặc yêu cầu khách hàng lập cam kết trả nợ đầy đủ, đúng hạn. Việc lập phụ lục hợp đồng/cam kết trả nợ hoàn thành trước ngày 30/11/2024.

- Đối với tồn tại về thẩm định cho vay nêu tại Điểm 1.3, Phần II Kết Luận thanh tra: rút kinh nghiệm, giao cán bộ tín dụng giám sát chặt chẽ khoản vay, đảm bảo thu hồi khi đến hạn, trường hợp không thu hồi đầy đủ gốc, lãi khi đến hạn thì xem xét trách nhiệm cá nhân đối với cán bộ thẩm định, người xét duyệt cho vay.

- Đối với tồn tại về kiểm tra, giám sát vốn vay nêu tại Điểm 1.4, Phần II Kết luận thanh tra yêu cầu: Giám đốc điều hành, cán bộ tín dụng, trưởng Ban kiểm soát rút kinh nghiệm nghiêm túc.

- Đối với tồn tại về hạch toán kế toán nêu tại Điểm 3.2 và Điểm 3 Phần II Kết luận thanh tra yêu cầu kiểm điểm rút kinh nghiệm và tiến hành điều chỉnh các khoản chi tiền điện thoại cho cán bộ 7 tháng năm 2024 sang TK 859; thực hiện hạch toán đầy đủ vào các tài khoản thích hợp đối các khoản chi lương và đóng góp theo lương.

- Đối với tồn tại về công tác phòng chống tham nhũng nêu tại điểm 5.2 mục 5 Phần II Kết luận thanh tra yêu cầu Chủ tịch HĐQT rút kinh nghiệm, thực hiện kiện

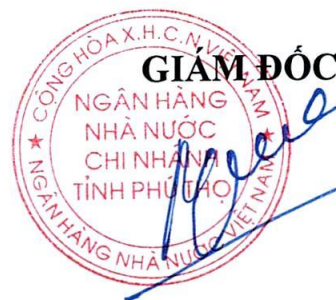
toàn lại tiểu ban phòng chống tham nhũng và xây dựng kế hoạch, chương trình công tác phòng, chống tham nhũng; thời gian hoàn thành 30/11/2024.

-Đối với các tồn tại về công tác an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động, nêu tại Điểm 6 Phần II Kết luận thanh tra yêu cầu: kiểm điểm rút kinh nghiệm, phân công cán bộ thực hiện khắc phục chỉnh sửa các tồn tại đã nêu, thời gian hoàn thành 30/11/2024.

Chủ tịch HĐQT, Giám đốc QTDND xã Đồng Lạc có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện các kiến nghị thanh tra nêu trên. Trưởng ban kiểm soát QTDND xã Đồng Lạc có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện và báo cáo tiến độ thực hiện kiến nghị sau thanh tra (bằng văn bản) về NHNN chi nhánh tỉnh Phú Thọ (Thanh tra, giám sát CN) vào ngày 10 hàng tháng.

Nơi nhận:

- QTDND xã Đồng Lạc (để t/hiện);
- CQTTGS NHNN Việt Nam (để báo cáo);
- Đảng ủy, UBND xã Đồng Lạc, xã Minh Hòa (để phối hợp);
- Lưu hồ sơ thanh tra.



Phạm Trường Giang

**ĐOÀN THANH TRA
THEO QĐ SỐ 165/QĐ-PHT1**

**BIỂU TÒN TẠI VÊ HỒ SƠ KHÁCH HÀNG TẠI QTDND XÃ ĐỒNG LẠC
THỜI ĐIỂM THÁNG 8/2024**

(Biểu số 01)

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Số TT	Họ tên khách hàng vay	Địa chỉ	Ngày vay	Hạn trả	Dư nợ	Mục đích vay	Nội dung kiểm tra
1	Phạm Trung Kiên	Thắng Lợi-Đồng lạc	06/05/2024	06/05/2027	600	Mua xe ô tô 5 chỗ 500 trđ và Xây nhà	Chưa thu thập đầy đủ tài liệu làm cơ sở thẩm định cho vay như báo giá hoặc hợp đồng mua bán xe CBTD Đỗ Trường Thi, Giám đốc Nguyễn Minh Trí.
2	Mai Thị Hà	Sinh Tiến-Minh Hòa	05/04/2024	05/04/2027	370	Mua ô tô tải 350 trđ, chăn nuôi, mua sắm vật dụng sinh hoạt gia đình	Chưa thu thập đầy đủ tài liệu làm cơ sở thẩm định cho vay như báo giá hoặc hợp đồng mua bán xe: CBTD Đỗ Trường Thi; ký duyệt CV GD Nguyễn Minh Trí
3	Nguyễn Văn Thắng	Đồng Dân, Đồng lạc	07/01/2022	07/01/2025	780	Bù đắp chi phí xây dựng nhà ở, mở xưởng chế biến lâm sản	Chưa thu thập đầy đủ tài liệu làm cơ sở thẩm định công nợ phải thanh toán cho ai ở đâu bao nhiêu tiền CBTD Đỗ Trường Thi; ký duyệt CV GD Nguyễn Tiến Trung;
4	Lương Tiến Dũng	Minh Đức Minh Hòa	10/01/2024	10/01/2025	400	Mua ô tô	Chưa thu thập đầy đủ tài liệu làm cơ sở thẩm định cho vay như báo giá hoặc hợp đồng mua bán xe CBTD,CBTD: Vũ Hoài Sơn, DV: HĐTD: Nguyễn Tiến Trung, Chủ tịch; Nguyễn Minh Trí, Giám đốc; Lê Xuân Thư, Phó giám đốc
5	Lưu Văn Cương	Dân Tiến, Đồng Lạc	12/03/2024	12/03/2027	1.000	Bù đắp tiền mua xe ô tô tải; mở xưởng thu mua phế liệu	Không có HĐ, hóa đơn, giấy tờ chứng minh cho việc mua bán xe ô tô hoặc công nợ phải trả cho ai ở đâu
6	Đỗ Thị Phong	Đồng Phú, Đồng Lạc	9/4/2024	9/4/2027	160	Mua phương tiện đi lại;	Không có HĐ, hóa đơn, giấy tờ chứng minh cho việc mua bán xe ô tô.
					3.310		

LẬP BIỂU


Nguyễn Anh Tuấn

Viết Trì, ngày 04 tháng 9 năm 2024

TRƯỞNG ĐOÀN THANH TRA


Bùi Xuân Tư

**ĐOÀN THANH TRA
THEO QĐ SỐ 165/QĐ-PHT1**

**BIỂU TÒN TẠI VỀ NGUYÊN TẮC VAY VỐN TẠI QTDND XÃ ĐỒNG LẠC
THỜI ĐIỂM 8/2024**

(Biểu số 02)

Đơn Vị Tính Triệu đồng

Số TT	Họ tên khách hàng vay	Địa chỉ	Ngày vay	Hạn trả	Dư nợ	Mục đích vay ghi trên hồ sơ	Mục đích sử dụng vốn vay thực tế
1	Nguyễn Văn Quý	Liên Hiệp, Đồng Lạc	28/11/2023	28/11/2026	250	Sửa nhà mua đồ dùng	Vay hộ em trai là Nguyễn Văn Tám ở Hà Nội, để làm nhà
2	Phạm Trung Kiên	Thắng Lợi-Đồng Lạc	06/05/2024	06/05/2027	600	mua xe ô tô 5 chỗ và Xây nhà	Vay hộ vợ chồng em gái Phạm Thị Thảo và Hoàng Văn Đạo ở xã Yên Dưỡng để KD dịch vụ khoan hút bể phốt tại Hà Nội
3	Nguyễn Văn Mạnh	Đồng Tiến, Đồng Lạc	04/07/2024	04/07/2025	360	Sửa chữa nâng cấp nhà ở, mua sắm vật dụng sinh hoạt gia đình	Vay hộ con trai Nguyễn Văn Thắng để trồng dâu tây ở Sơn La;
4	Phạm Văn Báu	Đồng Thi, Đồng Lạc	25/07/2024	25/07/2027	350	Vay bù đắp XD nhà ở	Kiểm tra thực tế ông Báu vay hộ con trai Phạm Văn Tụ , để làm ăn ở tại Đồng Nai
	Sử dụng sai mục đích						
5	Nguyễn Tiến Dũng	Thắng Lợi-Đồng Lạc	13/09/2023	13/09/2024	330	Xây dựng nâng cấp nhà ở	Sử dụng để kinh doanh sản xuất sản phẩm khung nhôm kính.
6	Trần Văn Quang	Thắng Lợi-Đồng Lạc	24/01/2024	24/01/2027	300	Nâng cấp nhà ở mua vận dụng sinh hoạt gia đình	Sử dụng vốn để mua xe ô tô 5 chỗ đã qua sử dụng
7	Trần Triệu Đô	Thắng Lợi-Đồng Lạc	19/09/2023	19/09/2024	250	Sửa nhà mua sắm vận dụng gia đình	Thực tế sử dụng Thầu đầm thả cá
8	Ngô Quốc Cường	Minh Cát, Đồng Lạc	25/01/2024	25/01/2027	310	Bù đắp chi phí xây nhà mua sắm vật dụng gia đình (nhà xây từ 2013)	Sử dụng vốn để mua xe ô tô tải
9	Lê Thị Thoa	Liên Hiệp, Đồng Lạc	08/03/2023	08/03/2026	310	Sửa nhà	Nuôi con học Đại học Y
10	Bùi Văn Thọ	Liên Hiệp, Đồng Lạc	13/05/2024	13/05/2025	700	Xây nhà	Sử dụng vốn để kinh doanh xây dựng.

11	Lương Văn Minh	Liên Hiệp, Đồng Lạc	12/04/2024	12/04/2027	650	Xây nhà cho con	Vay hộ cho con trai là Lương Văn Hưng để mua đất tại Hà Nội.
12	Nguyễn Văn Minh	Liên Hiệp, Đồng Lạc	18/03/2024	18/03/2027	600	Sửa nhà và xây chuồng tại chăn nuôi	Sử dụng vốn để mua đất ở.
13	Đinh Văn Sơn (Sơn)	Phú Cường, Minh Hòa	24/07/2024	24/07/2025	290	Xây nhà ở	Mua xe ô tô tải
14	Đinh Công Hồ	Phú Cường, Minh Hòa	23/07/2024	23/07/2025	250	Chăn nuôi, trồng rừng, mua sắm phương tiện đi lại	Đầu tư sản xuất bánh sinh nhật và bánh mỳ
15	Triệu Thị Kim Chinh	Minh Đức, Minh Hòa	02/06/2023	02/06/2026	430	Sửa nhà sinh hoạt đời sống	Đầu tư trang trại chăn nuôi lợn, gà ở xã Thượng Long
16	Đinh Văn Đồng	Minh Đức, Minh Hòa	14/12/2023	14/12/2024	330	Chăn nuôi, trồng rừng, mua sắm phương tiện đi lại, vật dụng sinh hoạt gia đình	Thực tế đầu tư xưởng để làm nghề cơ khí
17	Nguyễn Thị Mai	Minh Đức, Minh Hòa	27/09/2023	27/09/2024	500	Chăn nuôi, mua sắm phương tiện đi lại vật dụng sinh hoạt gia đình	Thực tế đầu tư mở cửa hàng mua bán xe đạp, xe máy điện tại Hà Nội
18	Đinh Văn Giới	Minh Đức, Minh Hòa	06/06/2024	06/06/2025	350	Sửa nhà, mua sắm phương tiện đi lại vật dụng sinh hoạt gia đình	Thực tế đầu tư bán bia hơi Hà Nội + giải khát
19	Đặng Văn Hưng	Đồng Tiến, Đồng Lạc	16/08/2022	16/08/2025	270	Xây dựng nhà ở	Mua đất ở khu trung tâm xã; gần chợ Đồng Lạc
20	Vũ Duy Hoàn	Đồng Tiến, Đồng Lạc	15/05/2024	15/05/2027	440	Xây dựng nhà ở	Đầu tư mua trâu và chăn nuôi lợn.
21	Nguyễn Xuân Cơ	Đồng Dân, Đồng Lạc	26/01/2024	26/01/2025	500	Sửa chữa nhà ở, mua sắm phương tiện đi lại	Đầu tư trồng rừng và chữa bệnh cho cháu nội;
22	Đỗ Thị Phong	Đồng Phú, Đồng Lạc	09/05/2023	09/05/2026	330	Mua xe ô tô Corola ALTIS	Kiểm tra thực tế Bà Phong vay hộ con trai Đỗ Thanh Tùng, để làm ăn ở tại Hà Nội
	Cộng				8.700		

LẬP BIỂU



Nguyễn Anh Tuấn

Việt Trì, ngày 04 tháng 9 năm 2024

TRƯỞNG ĐOÀN THANH TRA



Bùi Xuân Tư

**ĐOÀN THANH TRA
THEO QĐ SỐ 165/QĐ-
PHT1**

**BIỂU TÒN TẠI VỀ THẨM ĐỊNH CHO VAY KHÁCH HÀNG TẠI QTDND XÃ ĐỒNG LẠC (Biểu số 03)
THỜI ĐIỂM THÁNG 8/2024**

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Họ tên khách hàng vay	Địa chỉ	Ngày vay	Hạn trả	Dư nợ	Mục đích vay	Nội dung tồn tại
1	Phạm Văn Cường	Thắng Lợi Đồng Lạc	30/07/2024	30/07/2027	600	Sửa chữa nâng cấp nhà ở và mua sắm vật dụng sinh hoạt gia đình	Thẩm định xét duyệt cho vay trung hạn chưa sát khả năng thu nhập của khách hàng cụ thể như khách hàng vay Sửa chữa nâng cấp nhà ở và mua sắm vật dụng sinh hoạt gia đình nguồn thu nhập 488 trđ/ năm – Chi sinh hoạt và dư phòng tài chính và trả lãi 137,5 trđ thu nhập còn lại để trả nợ gốc cho QTD là 350,5 trđ/năm nhưng QTD xét duyệt đến 3 năm (trong đó thu nhập 4 ha keo 5 tuổi= 200 trđ)
2	Nguyễn Hữu Hà	Thắng Lợi- Đồng Lạc	22/07/2024	22/07/2027	700	Mua xe ô bán tải 1.100 trđ và sửa quán KD đồ uống,	Thẩm định khả năng tài chính để trả nợ trước khi cho vay ngày 22/7/2024 không đúng thực tế cụ thể như: theo báo cáo thẩm định xác định nguồn trả nợ từ LĐTĐ của chồng, KD bán trả sữa, CN lợn và bán rừng keo; tổng nguồn tiền để trả nợ tổng thu - chi phí = 406 trđ, trong đó bán 4 ha keo 5 năm tuổi trị giá 200 trđ, tuy nhiên qua đối chiếu gia đình không có trồng keo (406 trđ-200trđ X 3 năm = 618 trđ) không đủ khả năng tài chính trả nợ khoản vay khi đến hạn. Thẩm định nhưng không dựa trên các tài liệu như báo giá hoặc hợp đồng. CBTD Đỗ Trường Thi, Giám đốc Nguyễn Minh Trí.
3	Nguyễn Ngọc Ánh	Đồng Khanh- Đồng Lạc	08/08/2024	08/08/2025	350	Xây dựng nâng cấp nhà ở	Thẩm định khả năng tài chính để trả nợ trước khi cho vay ngày 8/8/2024 không đúng thực tế cụ thể như: theo báo cáo thẩm định xác định nguồn trả nợ từ LĐTĐ và chăn nuôi thu từ KD gồm sừ và bán rừng cây; tổng nguồn tiền để trả nợ tổng thu – chi phí = 535 trđ, trong đó bán 4500 cây rừng 6 năm tuổi trị giá 450 trđ, tuy nhiên qua đối chiếu gia đình không có trồng keo (535 trđ-450trđ = 85 trđ) không đủ khả năng tài chính trả nợ khoản vay khi đến hạn. CBTD Đỗ Trường Thi, Giám đốc Nguyễn Minh Trí.
4	Ngô Quốc Cường	Minh Cát, Đồng Lạc	25/01/2024	25/01/2027	310	Bù đắp chi phí xây nhà mua	Thẩm định khả năng tài chính để trả nợ trước khi cho vay ngày 25/1/2024 không đúng thực tế cụ thể như: theo báo cáo thẩm định xác định nguồn trả nợ từ lương lái xe chăn nuôi và bán 2000 rừng; tổng nguồn tiền để trả nợ tổng

						sắm vật dụng gia đình (nhà xây từ 2013)	thu – chi phí = 254 trđ, trong đó bán 2000 cây rừng 6 năm tuổi trị giá 2000 trđ, tuy nhiên qua đối chiếu gia đình không có cây rừng (254 trđ- 200trđ X 3 năm = 162 trđ) không đủ khả năng tài chính trả nợ khoản vay khi đến hạn. CBTD Đỗ Trường Thi, Giám đốc Nguyễn Minh Trí.
5	Hoàng Khắc Lan	Minh Cát, Đồng Lạc	03/07/2024	03/07/2025	600	Xây nhà và mua phương tiện đi lại	Thẩm định khả năng tài chính để trả nợ trước khi cho vay ngày 3/7/2024 không đúng thực tế cụ thể như: theo báo cáo thẩm định xác định nguồn trả nợ từ LĐTĐ của vợ chồng và con, thu từ chăn nuôi trâu lợn và bán rừng cây; tổng nguồn tiền để trả nợ tổng thu – chi phí = 623,4trđ, trong đó bán 3 ha keo 5 năm tuổi trị giá 400 trđ, tuy nhiên qua đối chiếu gia đình không có rừng cây để bán (623 trđ- 400trđ = 223 trđ) không đủ khả năng tài chính trả nợ khoản vay khi đến hạn. CBTD Đỗ Trường Thi, Giám đốc Nguyễn Minh Trí.
6	Lương Văn Minh	Liên Hiệp, Đồng Lạc	12/04/2024	12/04/2027	650	Xây nhà cho con	Thẩm định khả năng tài chính để trả nợ trước khi cho vay ngày 12/8/2024 không đúng thực tế cụ thể như: theo báo cáo thẩm định xác định nguồn trả nợ từ LĐTĐ của chồng và con tra +lương CN của con dâu, từ chăn nuôi, và bán rừng keo; tổng nguồn tiền để trả nợ tổng thu – chi phí = 289 trđ, trong đó bán 3 ha keo 5 năm tuổi trị giá 150 trđ, tuy nhiên qua đối chiếu gia đình không có trồng keo (289 trđ-150trđ X 3 năm =417 trđ) không đủ khả năng tài chính trả nợ khoản vay khi đến hạn. CBTD Đỗ Trường Thi, Giám đốc Nguyễn Minh Trí.
7	Trần Văn Đăng	Liên Hiệp, Đồng Lạc	12/08/2024	12/08/2025	250	Xây bếp CTP mua đồ dùng	Thẩm định khả năng tài chính để trả nợ trước khi cho vay ngày 12/8/2024 không đúng thực tế cụ thể như: theo báo cáo thẩm định xác định nguồn trả nợ từ lương của con dâu, từ chăn nuôi, lao động tự do và bán rừng keo; tổng nguồn tiền để trả nợ tổng thu – chi phí = 308 trđ, trong đó bán 3 ha keo 5 năm tuổi trị giá 150 trđ, tuy nhiên qua đối chiếu gia đình không có trồng keo (308 trđ-150trđ =158 trđ) không đủ khả năng tài chính trả nợ khoản vay khi đến hạn. CBTD Đỗ Trường Thi, Giám đốc Nguyễn Minh Trí

8	Nguyễn Văn Minh	Liên Hiệp, Đồng Lạc	18/03/2024	18/03/2027	600	Sửa nhà và xây chuồng tại chăn nuôi	Thẩm định khả năng tài chính để trả nợ trước khi cho vay ngày 18/3/2024 không đúng thực tế cụ thể như: theo báo cáo thẩm định xác định nguồn trả nợ từ LĐTĐ của chồng và con trai, CN lợn và bán rừng keo; tổng nguồn tiền để trả nợ tổng thu – chi phí = 288 trđ, trong đó bán 3 ha keo 5 năm tuổi trị giá 150 trđ, tuy nhiên qua đối chiếu gia đình không có trồng keo (288 trđ-150trđ X 3 năm =414 trđ) không đủ khả năng tài chính trả nợ khoản vay khi đến hạn. CBTD Đỗ Trường Thi, Giám đốc Nguyễn Minh Trí.
9	Đỗ Ái Chung	Liên Hiệp, Đồng Lạc	18/03/2024	18/03/2025	520	Xây nhà ở	Thẩm định khả năng tài chính để trả nợ trước khi cho vay ngày 18/3/2024 không đúng thực tế cụ thể như: theo báo cáo thẩm định xác định nguồn trả nợ từ KD buôn bán và sửa chữa xe đạp của chồng LĐTĐ của vợ, chăn nuôi và bán rừng keo; tổng nguồn tiền để trả nợ tổng thu tổng chi phí = 635 trđ, trong đó bán 7 ha keo 5 năm tuổi trị giá 350 trđ, tuy nhiên qua đối chiếu gia đình không có trồng keo (635 trđ-350trđ = 285 trđ) không đủ khả năng tài chính trả nợ khoản vay khi đến hạn. CBTD Đỗ Trường Thi, Giám đốc Nguyễn Minh Trí.
10	Nguyễn Kim Đức	Đồng Tiến, Đồng Lạc	05/04/2024	05/04/2025	1.200	KD điện tử điện lạnh, thiết bị điện, đồ gia dụng	Thẩm định làm cơ sở cho vay vốn lưu động để KD điện tử điện lạnh, thiết bị điện gia dụng nhưng không nêu chi tiết các yếu tố hình thành lên tổng doanh thu của phương án như số lượng, chủng loại hàng hóa, đơn giá bán ra, tổng doanh thu bán hàng là bao nhiêu? dẫn đến không có cơ sở tính toán phương án vay vốn có khả thi hay không trước khi cho vay; báo cáo thẩm định nêu tổng nhu cầu vốn 2.469 trđ VTC 1269 trđ vốn vay 1200 trđ trong đó xác định thu nhập 1.910 trđ, (có cả bán 4500 cây rừng 450 trđ;) CB thẩm định Đỗ Trường Thi; GD Nguyễn Minh Trí.
11	Nguyễn Văn Trường	Đức Xuân- Minh Hòa	08/07/2024	08/07/2025	280	Mua sắm ô tô MITSUBISHI TRINITRON) Xe bán tải	Thẩm định xét duyệt cho vay nhưng không dựa trên các tài liệu sát thực như: báo giá hoặc hợp đồng mua bán xe: CBTD Vũ Hoài Sơn, ký duyệt cho vay GD Nguyễn Minh Trí;
12	Nguyễn Văn Hùng	Minh Tiến, Minh Hòa	13/07/2022	13/07/2025	260	Mua xe ô tô	Thẩm định xét duyệt cho vay nhưng không dựa trên các tài liệu sát thực như báo giá hoặc hợp đồng mua bán xe.

							CBTD,CBTD: Vũ Hoài Sơn, DV: Nguyễn Minh Trí, Giám đốc
					6.320		

LẬP BIỂU

Tuan

Nguyễn Anh Tuấn

Việt Trì, ngày 04 tháng 9 năm 2024

TRƯỞNG ĐOÀN THANH TRA

Bui Xuan Tu

Bùi Xuân Tư

**ĐOÀN THANH TRA
THEO QĐ SỐ 165/QĐ-PHT1**

**BIỂU TÒN TẠI VỀ KIỂM TRA SAU KHI CHO VAY TẠI QTDND XÃ ĐỒNG LẠC
THỜI ĐIỂM 8/2024**

(Biểu số 04)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Họ tên khách hàng vay	Địa chỉ	Ngày vay	Hạn trả	Dư nợ	Mục đích vay	Nội dung tồn tại
1	Nguyễn Tiến Dũng	Thắng Lợi-Đồng Lạc	13/09/2023	13/09/2024	330	Xây dựng nâng cấp nhà ở	Kiểm tra sau khi cho vay phản ánh không đúng mục đích sử dụng vốn vay thực tế của khách hàng, cụ thể như: mục đích vay Xây dựng nâng cấp nhà ở, thực tế sử dụng để KD SX khung nhôm kính , tại biên bản kiểm tra sau khi cho vay ngày 17/10/2023 CBKtra Đỗ Trường Thi vẫn kết luận vốn vay sử dụng đúng mục đích
2	Trần Văn Quang	Thắng Lợi-Đồng Lạc	24/01/2024	24/01/2027	300	Nâng cấp nhà ở mua vận dụng sinh hoạt gia đình	Kiểm tra sau khi cho vay phản ánh không đúng mục đích sử dụng vốn vay thực tế của khách hàng, cụ thể như: mục đích vay nâng cấp nhà ở, mua vận dụng sinh hoạt gia đình, thực tế sử dụng mua xe ô tô 5 chỗ đã qua sử dụng, tại biên bản kiểm tra sau khi cho vay ngày 19/2/2024 CBKtra Lê Xuân Thư vẫn kết luận vốn vay sử dụng đúng mục đích.
3	Trần Triệu Đô	Thắng Lợi-Đồng Lạc	19/09/2023	19/09/2024	250	Sửa nhà mua sắm vận dụng gia đình	Kiểm tra sau khi cho vay phản ánh không đúng mục đích sử dụng vốn vay thực tế của khách hàng, cụ thể như: mục đích vay sửa nhà ở và mua vận dụng sinh hoạt gia đình, thực tế sử dụng Thầu đầm Thản cá, tại biên bản kiểm tra sau khi cho vay ngày 11/10/2023 CBKtra Đỗ Trường Thi vẫn kết luận vốn vay sử dụng đúng mục đích.
4	Phạm Trung Kiên	Thắng Lợi-Đồng Lạc	06/05/2024	06/05/2027	600	mua xe ô tô 5 chỗ và Xây nhà	Kiểm tra sau khi cho vay phản ánh không đúng mục đích sử dụng vốn vay thực tế của khách hàng, cụ thể như: mục đích vay mua xe ô tô xây nhà thực tế sử dụng vợ chồng em gái là Phạm Thị Thảo và Hoàng Văn Đạo ở xã Yên Dưỡng KD dịch vụ khoan hút bê phốt tại Hà nội; tại biên bản kiểm tra sau khi cho vay ngày 10/6/2024 CBKtra đỗ Trường Thi vẫn kết luận vốn vay sử dụng đúng mục đích.
5	Ngô Quốc Cường	Minh Cát, Đồng Lạc	25/01/2024	25/01/2027	310	Bù đắp chi phí xây nhà mua sắm vật dụng gia đình	Kiểm tra sau khi cho vay phản ánh không đúng mục đích sử dụng vốn vay thực tế của khách hàng, cụ thể như: Bù đắp tiền xây nhà (nhà xây từ năm 2013); thực tế sử dụng mua xe ô tải ; tại biên bản kiểm tra sau khi

						(nhà xây từ 2013)	cho vay ngày 26/2/2024 CBKtra Đỗ Trường Thi vẫn kết luận vốn vay sử dụng đúng mục đích.
6	Lê Thị Thoa	Liên Hiệp, Đồng Lạc	08/03/2023	08/03/2026	310	Sửa nhà	Kiểm tra sau khi cho vay phản ánh không đúng mục đích sử dụng vốn vay thực tế của khách hàng, cụ thể như: mục đích vay sửa nhà ; thực tế sử dụng nuôi con học Đại học Y ; tại biên bản kiểm tra sau khi cho vay ngày 17/10/2024 CBKtra Đỗ Trường Thi vẫn kết luận vốn vay sử dụng đúng mục đích.
7	Bùi Văn Thọ	Liên Hiệp, Đồng Lạc	13/05/2024	13/05/2025	700	Xây nhà	Kiểm tra sau khi cho vay phản ánh không đúng mục đích sử dụng vốn vay thực tế của khách hàng, cụ thể như: mục đích vay xây nhà; thực tế sử dụng để KD xây dựng; tại biên bản kiểm tra sau khi cho vay ngày 28/6/2024 CBKtra Lê Xuân Thu vẫn kết luận vốn vay sử dụng đúng mục đích.
8	Lương Văn Minh	Liên Hiệp, Đồng Lạc	12/04/2024	12/04/2027	650	Xây nhà cho con	Kiểm tra sau khi cho vay phản ánh không đúng mục đích sử dụng vốn vay thực tế của khách hàng, cụ thể như: mục đích vay xây nhà cho con; thực tế sử dụng hộ cho con trai là Lương Văn Hưng để mua đất tại Hà Nội; tại biên bản kiểm tra sau khi cho vay ngày 27/5/2024 CBKtra Lê Xuân Thu vẫn kết luận vốn vay sử dụng đúng mục đích.
9	Nguyễn Văn Quý	Liên Hiệp, Đồng Lạc	28/11/2023	28/11/2026	250	Sửa nhà mua đồ dùng	Kiểm tra sau khi cho vay phản ánh không đúng mục đích sử dụng vốn vay thực tế của khách hàng, cụ thể như: mục đích vay sửa nhà và mua đồ dùng; thực tế sử dụng hộ em trai là Nguyễn Văn Tám ở Hà Nội để làm nhài; tại biên bản kiểm tra sau khi cho vay ngày 27/5/2024 CBKtra Lê Xuân Thu vẫn kết luận vốn vay sử dụng đúng mục đích.
10	Nguyễn Văn Minh	Liên Hiệp, Đồng Lạc	18/03/2024	18/03/2027	600	Sửa nhà và xây chuồng tại chăn nuôi	Kiểm tra sau khi cho vay phản ánh không đúng mục đích sử dụng vốn vay thực tế của khách hàng, cụ thể như: mục đích vay Sửa nhà và xây chuồng tại chăn nuôi ; thực tế sử dụng để mua đất ở; tại biên bản kiểm tra sau khi cho vay ngày 20/4/2024 CBKtra Lê Xuân Thu vẫn kết luận vốn vay sử dụng đúng mục đích.
11	Đặng Văn Hưng (tuần)	Đồng Tiến, Đồng Lạc	16/08/2022	16/08/2025	270	Xây dựng nhà ở	Biên bản kiểm tra ngày 19/2/2024 do CB kiểm tra Nguyễn Kim Huân không phản ánh thực chất, mục

							đích vay Xây nhà ở, mua sắm vật dụng sinh hoạt gia đình thực tế Mua đất ở khu trung tâm xã; gần chợ Đồng Lạc nhưng biên bản kiểm tra vẫn kết luận sử dụng đúng mục đích
12	Vũ Duy Hoàn	Đồng Tiến, Đồng Lạc	15/05/2024	15/05/2027	440	Xây dựng nhà ở	Biên bản kiểm tra ngày 30/5/2024 do CB kiểm tra Đỗ Trường Thi không phản ánh thực chất, mục đích vay Sửa chữa, nâng cấp nhà ở, mua sắm vật dụng sinh hoạt gia đình, thực tế Đầu tư mua trâu và chăn nuôi lợn nhưng biên bản kiểm tra vẫn kết luận sử dụng đúng mục đích.
13	Nguyễn Xuân Cơ	Đồng Dân, Đồng Lạc	26/01/2024	26/01/2025	500	Sửa chữa nhà ở, mua sắm phương tiện đi lại	Biên bản kiểm tra ngày 16/4/2024 do CB kiểm tra Nguyễn Văn Huynh không phản ánh thực chất, mục đích vay Sửa chữa nhà ở, mua sắm phương tiện đi lại, thực tế Đầu tư Trồng rừng và chữa bệnh cho cháu nội
14	Đinh Văn Sơn (Sơn)	Phú Cường, Minh Hòa	24/07/2024	24/07/2025	290	Xây nhà ở	Kiểm tra sau cho vay không phản ánh đúng thực tế việc sử dụng vốn vay của khách hàng cụ thể như: Thực tế mua xe ô tô tải, tại biên bản kiểm tra ngày 1/8/2024 của Cán bộ tín dụng Vũ Hoài Sơn vẫn kết luận sử dụng vốn vay đúng mục đích.
15	Đinh Công Hồ	Phú Cường, Minh Hòa	23/07/2024	23/07/2025	250	Chăn nuôi, trồng rừng, mua sắm phương tiện đi lại	Kiểm tra sau cho vay không phản ánh đúng thực tế việc sử dụng vốn vay của khách hàng cụ thể như: Thực tế đầu tư sản xuất bánh sinh nhật + bánh mỳ, tại biên bản kiểm tra ngày 1/8/2024 của Cán bộ tín dụng Vũ Hoài Sơn vẫn kết luận sử dụng vốn vay đúng mục đích.
16	Triệu Thị Kim Chinh	Minh Đức, Minh Hòa	02/06/2023	02/06/2026	430	Sửa nhà sinh hoạt đời sống	Kiểm tra sau cho vay không phản ánh đúng thực tế việc sử dụng vốn vay của khách hàng cụ thể như: Thực tế đầu tư trang trại chăn nuôi lợn, gà ở Thượng Long, tại biên bản kiểm tra ngày 27/7/2023 của Cán bộ tín dụng Vũ Hoài Sơn vẫn kết luận sử dụng vốn vay đúng mục đích.
17	Đinh Văn Đồng	Minh Đức, Minh Hòa	14/12/2023	14/12/2024	330	Chăn nuôi, trồng rừng, mua sắm phương tiện đi lại,	Kiểm tra sau cho vay không phản ánh đúng thực tế việc sử dụng vốn vay của khách hàng cụ thể như: Thực tế đầu tư xưởng để làm nghề cơ khí, tại biên

						vật dụng sinh hoạt gia đình	bản kiểm tra ngày 24/4/2023 của Cán bộ tín dụng Vũ Hoài Sơn vẫn kết luận sử dụng vốn vay đúng mục đích.
18	Nguyễn Thị Mai	Minh Đức, Minh Hòa	27/09/2023	27/09/2024	500	Chăn nuôi, mua sắm phương tiện đi lại vật dụng sinh hoạt gia đình	Kiểm tra sau cho vay không phản ánh đúng thực tế việc sử dụng vốn vay của khách hàng cụ thể như: Thực tế đầu tư mở cửa hàng mua bán xe đạp, xe máy điện tại Hà Nội, tại biên bản kiểm tra ngày 17/10/2023 của Cán bộ tín dụng Vũ Hoài Sơn vẫn kết luận sử dụng vốn vay đúng mục đích.
19	Đình Văn Giới	Minh Đức, Minh Hòa	06/06/2024	06/06/2025	350	Sửa nhà, mua sắm phương tiện đi lại vật dụng sinh hoạt gia đình	Kiểm tra sau cho vay không phản ánh đúng thực tế việc sử dụng vốn vay của khách hàng cụ thể như: Thực tế đầu tư bán bia hơi Hà Nội + giải khát, tại biên bản kiểm tra ngày 1/8/2024 của Cán bộ tín dụng Vũ Hoài Sơn vẫn kết luận sử dụng vốn vay đúng mục đích.
20	Phạm Văn Báu	Đồng Thi, ĐL	25/07/2024	25/07/2027	350	Vay bù đắp XD nhà ở	Chưa thực hiện kiểm tra sau khi cho vay
21	Đỗ Thị Phong	Đồng Phú, ĐL	09/05/2023	09/05/2026	330	Mua xe ô tô Corolla ALTIS	Kiểm tra thực tế Bà Phong vay hộ con trai Đỗ Thanh Tùng, để làm ăn ở tại Hà Nội ngày 22/7/2024 Cán bộ tín dụng Đỗ Trường Thi Kiểm tra sau cho vay không phản ánh đúng thực tế việc sử dụng vốn vay của khách hàng
					8.340		

LẬP BIỂU



Nguyễn Anh Tuấn

Việt Trì, ngày 04 tháng 9 năm 2024

TRƯỞNG ĐOÀN THANH TRA



Bùi Xuân Tư

BIỂU TỔNG HỢP CÁC VI PHẠM VỀ CHO VAY

Tại Quỹ tín dụng nhân dân xã Đồng Lạc -huyện Yên Lập - tỉnh Phú Thọ

Tính đến thời điểm 21/8/2024

Tổng dư nợ cho vay 149.175 trđ, nợ xấu 53,5 trđ, chiếm tỷ lệ 0,04 % tổng dư nợ ;Trong đó dư nợ Kiểm tra 92.665,5 trđ chiếm 62,1 % tổng dư nợ; xác minh trực tiếp 82.466 trđ chiếm 88,99 % dư nợ kiểm tra , trong đó dư nợ có tồn tại 16,500 trđ chiếm 17,8 % dư nợ kiểm tra

Đơn vị tính: triệu đồng

[illegible]

17	Nguyễn Tiến Bình	Thắng Lợi- ĐL	420	420																
18	Phạm Trung Kiên	Thắng Lợi- ĐL	600	600	600	1	600	1	600	1	600			1	600	1	600			
19	Nguyễn Hữu Hà	Thắng Lợi- ĐL	700	700	700							1	700							
20	Đường Văn Hưng	Thắng Lợi- ĐL	253	253																
21	Nguyễn Văn Điền	Thắng Lợi- ĐL	300	300																
22	Vũ Văn Tiến	Thắng Lợi- ĐL	410	410																
23	Vũ Văn Lý	Dân Chủ	270																	
24	Nguyễn Tiến Dũng	Đồng Khanh, ĐL	435	435																
25	Hoàng Hữu Thịnh	Đồng Khanh, ĐL	295	295																
26	Nguyễn Văn Đại	Đồng Khanh, ĐL	280	280																
27	Đinh Thị Thúc	Đồng Khanh, ĐL	360	360																
28	Nguyễn Như Ý	Đồng Khanh, ĐL	250																	
29	Đinh Hồng Minh	Đồng Khanh, ĐL	260																	
30	Hoàng Văn Chí	Đồng Khanh, ĐL	400																	
31	Hoàng Thị Doan	Đồng Khanh, ĐL	800	800																
32	Nguyễn Văn Hùng	Đồng Khanh, ĐL	290	290																
33	Nguyễn Văn Hưng	Đồng Khanh, ĐL	250																	
34	Nguyễn Ngọc Ánh	Đồng Khanh, ĐL	350	350	350							1	350							
35	Trần Văn Thương	Đồng Khanh, ĐL	350	350																
36	Nguyễn Khắc Dư	Minh Cát, ĐL	600	600																
37	Nguyễn Văn Lợi	Minh Cát, ĐL	333	333																
38	Ngô Quốc Cường	Minh Cát, ĐL	310	310	310			1	310	1	310	1	310	1	310	1	310			
39	Dương Văn Bột	Minh Cát, ĐL	260	260																
40	Nguyễn Văn Mạnh	Minh Cát, ĐL	302	302																
41	Đặng Văn Thi	Minh Cát, ĐL	700	700																
42	Nguyễn Văn Định	Minh Cát, ĐL	600	600																
43	Hoàng Khắc Lan	Minh Cát, ĐL	600	600	600							1	600							
44	Lê Thị Thoa	Liên Hiệp, ĐL	310	310	310			1	310	1	310			1	310	1	310			
45	Bùi Văn Thọ	Liên Hiệp, ĐL	700	700	700			1	700	1	700			1	700	1	700			
46	Lương Văn Minh	Liên Hiệp, ĐL	650	650	650			1	650	1	650	1	650	1	650	1	650			
47	Nguyễn Văn Quý	Liên Hiệp, ĐL	250	250	250			1	250	1	250			1	250	1	250			
48	Nguyễn Văn Đức	Liên Hiệp, ĐL	600	600																
49	Trần Văn Đăng	Liên Hiệp, ĐL	250	250	250							1	250							
50	Nguyễn Thị Văn	Liên Hiệp, ĐL	250																	
51	Nguyễn Văn Minh	Liên Hiệp, ĐL	600	600	600			1	600	1	600	1	600	1	600	1	600			
52	Đỗ Ái Quang	Liên Hiệp, ĐL	400	400																
53	Đỗ Ái Chung	Liên Hiệp, ĐL	520	520	520							1	520							

[illegible]

90	Đỗ Văn Thơ	Dân Tiến, ĐL	480	480																
91	Chu Khánh Toàn	Dân Tiến, ĐL	380	380																
92	Nguyễn Tiến Hòa	Dân Tiến, ĐL	135	135																
93	Đỗ Thị Phong	Đông Phú	160	160	160	1	160													
	Tuấn																			
94	Đoàn Bá Trạ	An Lạc, ĐL	500	500																
95	Phan Chí Tuệ	An Lạc, ĐL	255	255																
96	Đào Ngọc Yên	An Lạc, ĐL	330	330																
97	Nguyễn Văn Cường	An Lạc, ĐL	345	345																
98	Đặng Thị Kim Liên	An Lạc, ĐL	300	300																
99	Trần Dục Đức	An Lạc, ĐL	400																	
100	Trương Văn Trường	An Lạc, ĐL	250	250																
101	Đoàn Đức Chung	An Lạc, ĐL	490	490																
102	Nguyễn Văn Thắng	Đồng Tiến, ĐL	420	420																
103	Đinh Thị Hải Yên	Đồng Tiến, ĐL	300																	
104	Đinh Công Hiến	Đồng Tiến, ĐL	310																	
105	Hà Ngọc Hưng	Đồng Tiến, ĐL	700	700																
106	Phạm Thị Hơ	Đồng Tiến, ĐL	280	280																
107	Đặng Văn Nguộc	Đồng Tiến, ĐL	300	300																
108	Hoàng Thế Chuyên	Đồng Tiến, ĐL	400	400																
109	Đặng Văn Hưng	Đồng Tiến, ĐL	270	270	270		1	270	1	270			1	270	1	270				
110	Lê Đức Vinh	Đồng Tiến, ĐL	390	390																
111	Nguyễn Thị Lợi	Đồng Tiến, ĐL	470	470																
112	Nguyễn Văn Hùng	Đồng Tiến, ĐL	400	400																
113	Nguyễn Hữu Cát	Đồng Tiến, ĐL	310																	
114	Nguyễn Trần Tuấn	Đồng Tiến, ĐL	490																	
115	Trần Văn Chung	Đồng Tiến, ĐL	340																	
116	Nguyễn Xuân Quảng	Đồng Tiến, ĐL	500	500																
117	Nguyễn Văn Mạnh	Đồng Tiến, ĐL	360	360	360		1	360	1	360										
118	Lê Xuân Cường	Đồng Tiến, ĐL	323	323																
119	Đinh Công Vãn	Đồng Tiến, ĐL	355	355																
120	Lê Xuân Tám	Đồng Tiến, ĐL	500																	
121	Nguyễn Thị Châm	Đồng Tiến, ĐL	330																	
122	Nguyễn Văn Bình	Đồng Tiến, ĐL	390	390																
123	Trần Văn Tự	Đồng Tiến, ĐL	800	800																
124	Vũ Duy Hoàn	Đồng Tiến, ĐL	440	440	440		1	440	1	440			1	440	1	440				
125	Nguyễn Văn Báo	Đồng Tiến, ĐL	250	250																

126	Đỗ Văn Đoàn	Đồng Tiến, ĐL	300																	
127	Phạm Thu Hường	Đồng Tiến, ĐL	290	290																
128	Hoàng Quốc Hội	Đồng Tiến, ĐL	320																	
129	Nguyễn Kim Đức	Đồng Tiến, ĐL	1.200	1200	1200							1	1200							
130	Đinh Văn Huân	Đồng Tiến, ĐL	250	250																
131	Hà Châu Sơn	Đồng Tiến, ĐL	250																	
132	Lê Xuân Lập	Đồng Tiến, ĐL	520	520																
133	Đào Văn Tú	Đồng Dân, ĐL	290																	
134	Nguyễn Xuân Cơ	Đồng Dân, ĐL	500	500	500			1	500	1	500				1	500	1	500		
135	Hoàng Văn Hoàn	Đồng Dân, ĐL	480	480																
136	Đinh Văn Cường	Đồng Dân, ĐL	400	400																
137	Phạm Quốc Định	Đồng Dân, ĐL	505	505																
138	Nguyễn Ngọc Hoa	Đồng Dân, ĐL	440																	
139	Nguyễn Văn Bình	Đồng Dân, ĐL	560	560																
140	Nguyễn Văn Thắng	Đồng Dân, ĐL	780	780	780	1	780													
141	Trương Thị Liên	Đồng Dân, ĐL	600	600																
142	Dương Thị Hiền	Đồng Dân, ĐL	678	678																
143	Nguyễn Hồng Vân	Đồng Dân, ĐL	420																	
144	Nguyễn Văn Lực	Đồng Dân, ĐL	400	400																
145	Mai Văn Nghị	Sinh Tiến, MH	275																	
146	Nguyễn Văn Trường	Sinh Tiến, MH	470	470																
147	Hà Thị Hòa	Sinh Tiến, MH	450	450																
148	Hoàng Chung Dũng	Sinh Tiến, MH	500	500																
149	Mai Thị Hà	Sinh Tiến, MH	370	370	370	1	370													
150	Đinh Thị Nông	Sinh Tiến, MH	250	250																
151	Hoàng Thị Mai Loan	Sinh Tiến, MH	300	300																
152	Đinh Công Tuấn	Sinh Tiến, MH	300	300																
153	Nguyễn Khắc Hoạt	Quyết Tiến, MH	400	400																
154	Đinh Duy Lùng	Quyết Tiến, MH	350	350																
155	Nguyễn Văn Thu	Quyết Tiến, MH	250	250																
156	Nguyễn Thị Tú	Quyết Tiến, MH	270	270																
157	Nguyễn Trần Sanh	Đức Xuân, MH	590	590																
158	Hà Ngọc Thu	Đức Xuân, MH	450																	
159	Nguyễn Văn Trường	Đức Xuân, MH	280	280	280									1	280					
	Son																			
160	Đinh Thị Tước	Hồng Quang, MH	750	750																
161	Đỗ Đình Tứ	Hồng Quang, MH	300	300																

162	Đỗ Thị Hạnh	Hồng Quang, MH	270	270																
163	Đinh Văn Sơn	Phú Cường, MH	290	290	290			1	290	1	290			1	290	1	290			
164	Đinh Văn Sự	Phú Cường, MH	400	400																
165	Hà Văn Tác	Phú Cường, MH	750	750																
166	Đình Công Hồ	Phú Cường, MH	250	250	250			1	250	1	250			1	250	1	250			
167	Nguyễn Thị Hoa	Minh Tiến, MH	500	500																
168	Nguyễn Văn Hùng	Minh Tiến, MH	260	260	260							1	260							
169	Hoàng Văn Tùng	Minh Tiến, MH	800	800																
170	Hoàng Văn Minh	Minh Tiến, MH	300	300																
171	Hoàng Thị Thanh Phúc	Minh Tiến, MH	300	300																
172	Triệu Thị Kim Chinh	Minh Đức, MH	430	430	430			1	430	1	430			1	430	1	430			
173	Đinh Văn Đồng	Minh Đức, MH	330	330	330			1	330	1	330			1	330	1	330			
174	Lương Tiến Dũng	Minh Đức, MH	400	400	400	1	400													
175	Nguyễn Thị Nhung	Minh Đức, MH	350	350																
176	Nguyễn Duy Hiếu	Minh Đức, MH	300	300																
177	Đinh Văn Dụ	Minh Đức, MH	375	375																
178	Trần Thị Loan	Minh Đức, MH	350	350																
179	Hoàng Khắc Nam	Minh Đức, MH	493	493																
180	Hà Thị Chí	Minh Đức, MH	510	510																
181	Nguyễn Thị Thúy Huyền	Minh Đức, MH	500	500																
182	Nguyễn Quốc Huy	Minh Đức, MH	700	700																
183	Nguyễn Thị Mai	Minh Đức, MH	500	500	500			1	500	1	500			1	500	1	500			
184	Đinh Văn Giới	Minh Đức, MH	350	350	350			1	350	1	350			1	350	1	350			
185	Đinh Văn Thành	Minh Đức, MH	650	650																
186	Lê Hồng Quang	Minh Đức, MH	750	750																
187	Hà Ngọc Quý	Minh Đức, MH	410	410																
188	Đinh Văn Khánh	Minh Đức, MH	520	520																
189	Hà Kim Đồng	Minh Đức, MH	950	950																
190	Đinh Văn Quý	Minh Đức, MH	700	700																
191	Hoàng Văn Quý	Hạ Hòa, MH	580	580																
192	Đinh Ngọc Chinh	Hạ Hòa, MH	300	300																
193	Hoàng Văn Đoàn	Hạ Hòa, MH	450	450																
194	Hoàng Khắc Điền	Hạ Hòa, MH	355	355																
195	Lê Thị Thân	Hạ Hòa, MH	330	330																
196	Nguyễn Tiến Liệu	Hạ Hòa, MH	250	250																
197	Đinh Công Đoàn	Hạ Hòa, MH	340	340																
198	Nguyễn Thị Đức	Hạ Hòa, MH	300	300																

199	Hoàng Khắc Trọng	Hạ Hòa, MH	820	820																		
200	Hoàng Khắc Nghị	Hạ Hòa, MH	400	400																		
201	Nguyễn Văn Mẫn	Hạ Hòa, MH	300	300																		
202	Đinh Công Đảm	Hạ Hòa, MH	650	650																		
203	Hoàng Văn Sự	Hạ Hòa, MH	300	300																		
204	Nguyễn Tiến Thắng	Hạ Hòa, MH	260	260																		
205	Nguyễn Văn Tân	Hạ Hòa, MH	780	780																		
206	Hoàng Văn Hải	Hạ Hòa, MH	350	350																		
207	Nguyễn Thế Duyệt	Hạ Hòa, MH	800	800																		
208	Nguyễn Trọng Quỳnh	Hạ Hòa, MH	400	400																		
209	Hoàng Khắc Đăng	Hạ Hòa, MH	570	570																		
210	Hoàng Văn Thiện	Hạ Hòa, MH	520	520																		
211	Hoàng Văn Mùi	Hạ Hòa, MH	300	300																		
212	Vũ Thị Thu	Hạ Hòa, MH	400	400																		
213	Hoàng Khắc Điệp	Hạ Hòa, MH	265	265																		
214	Đinh Thị Nhung	Hạ Hòa, MH	450	450																		
215	Hoàng Thị Chúc	Quyết - MH	300	300																		
216	Cao Bảo Yến	Mình Tiến, MH	360	360																		
217	Hà Thị Sang	Mình Đức, MH	250	250																		
218	Nguyễn Phúc Thanh	Mình Đức, MH	320	320																		
219	Đặng Thị Luận	Phú Cường, MH	300	300																		
220	Hoàng Văn Hà	Hạ Hòa, MH	280	280																		
221	Lê Quang Nghĩa	Hạ Hòa, MH	410	410																		
222	Phạm Kim Tùng	Hạ Hòa, MH	250	250																		
223	Hoàng Thị Chuẩn	Hạ Hòa, MH	320	320																		
224	Đinh Xuân Quyết	Hạ Hòa, MH	460	460																		
225	Hoàng Thị Chung	Ngoài địa bàn	300	300																		
	Cộng		92.665,5	82.116	16.170	6	3.310	22	8700	22	8700	12	6320	21	8340	21	8340					

Việt Trì, ngày 04 tháng 9 năm 2024
TRƯỞNG ĐOÀN THANH TRA

LẬP BIỂU



Nguyễn Anh Tuấn



Bùi Xuân Tư